

Số: 08/2018/QĐST-DS

K, ngày 01 tháng 11 năm 2018

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào Biên bản hòa giải thành ngày 24 tháng 10 năm 2018 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số 22/2018/TLST-DS ngày 19 tháng 9 năm 2018,

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

Nguyên đơn: Ngân hàng TMCP Kiên Long

Trụ sở: Số 40-42-44 Phạm Hồng Thái, phường Vĩnh Thanh Vân, thành phố Rạch Giá, tỉnh Kiên Giang

Đại diện theo pháp luật: Bà Trần Tuấn Anh – Tổng Giám đốc

Đại diện theo ủy quyền cho nguyên đơn: Ông Phạm Quang Thường (Văn bản ủy quyền số 861 ngày 24 tháng 7 năm 2018)

Địa chỉ: Số 87 Tô Hiệu, phường Trại Cau, quận Lê Chân, Hải Phòng.

Bị đơn: Ông Trần Hữu P và bà Trần Thị L; cùng địa chỉ: Cụm 2, phường T, quận K, thành phố Hải Phòng.

Đại diện hợp pháp cho bà Trần Thị L là ông Trần Hữu P (theo Văn bản ủy quyền ngày 14-10-2018).

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về số nợ gốc, nợ lãi:

Tính đến ngày 24-10-2018 ông Trần Hữu P và bà Trần Thị L còn nợ ngân hàng TMCP Kiên Long tổng số tiền là 844.726.960đ (tám trăm bốn mươi bốn triệu bảy trăm hai mươi sáu nghìn chín trăm mười tám đồng); trong đó nợ gốc là 534.000.000đ; nợ lãi là 310.726.818đ, bao gồm:

Tiền gốc và lãi theo hợp đồng tín dụng ngày 04-7-2014 là 235.834.003đ, cụ thể tiền gốc là 144.000.000đ, tiền lãi và lãi phạt là: 91.834.003đ; Kể từ ngày 25-10-2018 vợ chồng ông Trần Hữu P, bà Trần Thị L còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi quá hạn của số tiền nợ gốc chưa thanh toán, theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong hợp đồng cho đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc này.

Tiền gốc và lãi theo hợp đồng tín dụng ngày 16-10-2014 là 608.892.957đ, cụ thể: Tiền gốc: 390.000.000đ; tiền lãi và lãi phạt là 218.892.957đ. Kể từ ngày 25-10-2018 vợ chồng ông Trần Hữu P, bà Trần Thị L còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi quá hạn của số tiền nợ gốc chưa thanh toán, theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong hợp đồng cho đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc này.

- Về tài sản thế chấp:

Tài sản thế chấp là:

+ Quyền sử dụng 41,57 m² đất và toàn bộ tài sản gắn liền với đất là nhà 03 tầng tại Cụm 2, (nay là Tổ T 2), phường T, K, Hải Phòng. Nhà và đất nêu trên đã được Ủy ban nhân dân quận cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở gắn liền với đất số AM 754021, ngày 13-11-2008 cấp cho chủ sở hữu là ông Trần Hữu P và bà Trần Thị L (theo Biên bản xem xét, thẩm định tại chỗ ngày 24-10-2018);

+ Quyền sử dụng 66,83 m² đất và toàn bộ tài sản gắn liền với đất là 01 cây xoài đường kính 30cm; 01 cây nhãn đường kính 20cm; 01 cây bưởi đường kính 10cm; 01 gian bếp đã cũ kích thước 2,5m x 2,5m (đã sử dụng trên 15 năm,); 01 móng gạch chỉ 220, dài 9m x 4,1m, cao 0,4m tại Tổ V 2, phường T, K, Hải Phòng. Diện tích đất nêu trên đã được Ủy ban nhân dân quận cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số B393663, ngày 03-4-2014 cấp cho chủ sở hữu là ông Trần Hữu P và bà Trần Thị L (theo Biên bản xem xét, thẩm định tại chỗ ngày 24-10-2018).

- Về thời hạn và phương thức thanh toán:

Ông Trần Hữu P và bà Trần Thị L có nghĩa vụ trả đầy đủ khoản nợ nêu trên cho ngân hàng TMCP Kiên Long trong thời hạn 06 (sáu) tháng, tính từ tháng 11 năm 2018 theo phương thức mỗi tháng trả số tiền là 20.000.000đ (hai mươi triệu đồng), thời gian trả từ ngày 25 đến ngày cuối cùng của tháng. Toàn bộ số tiền gốc, lãi còn lại sẽ được trả vào kỳ cuối cùng của thời hạn (tháng 4/2019). Nếu ông Trần Hữu P và bà Trần Thị L vi phạm bất cứ thỏa thuận nào về thời hạn trả nợ, số tiền trả nợ thì Ngân hàng TMCP Kiên Long có quyền yêu cầu cơ quan Thi hành án dân sự quận K phát mại tài sản ông bà đã thế chấp để Ngân hàng thu hồi nợ.

- Về án phí:

Ông Trần Hữu P, bà Trần Thị L phải nộp 5.895.000đ tiền án phí dân sự sơ thẩm và 14.177.000đ tiền án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm, tổng cộng là 20.072.000.000đ (hai mươi triệu không trăm bảy mươi hai nghìn đồng).

Trả lại Ngân hàng TMCP Kiên Long 17.800.000đ (mười bảy triệu tám trăm nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí do ngân hàng đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự quận K, theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0010220 ngày 06-9-2018.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục P thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND thành phố Hải Phòng;
- Dương sự;
- VKSND quận K;
- Chi cục THA dân sự quận K;
- Lưu: Hồ sơ vụ án, HCTP.

THẨM PHÁN

Hoàng Minh Thông